

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 2 – Đề số 1**Môn: Địa lí - Lớp 10****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Mục tiêu**

- ✓ *Củng cố kiến thức về lịch sử, địa lí phần giữa học kì 2.*
- ✓ *Rèn luyện kỹ năng giải thích, phân tích, đánh giá các sự kiện, vấn đề lịch sử, địa lí*

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM**

1.C	2.C	3.C	4.D	5.B	6.C	7.D	8.C	9.D	10.C
11.B	12.D	13.A	14.C	15.B	16.D	17.B	18.A	19.B	20.D

Câu 1 (NB):**Phương pháp:**

Xem lại kiến thức về đặc điểm cơ cấu dân số hoạt động theo khu vực kinh tế.

Cách giải:

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế → Cơ cấu dân số hoạt động theo khu vực kinh tế có sự thay đổi theo hướng tăng tỉ trọng lao động khu vực II và III.

Chọn C.**Câu 2 (NB):****Phương pháp:**

SGK Địa lí 10, phần Địa lí dân cư.

Cách giải:

Nhân tố quyết định đến việc phân bố dân cư là trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.

Chọn C.

Câu 3 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, phần Địa lí dân cư.

Cách giải:

Cơ cấu dân số thể hiện được tổng hợp tình hình sinh tử, tuổi thọ, khả năng phát triển dân số và nguồn lao động của một quốc gia là cơ cấu dân số theo độ tuổi.

Chọn C.

Câu 4 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, phần Địa lí dân cư.

Cách giải:

Ảnh hưởng tích cực của đô thị hoá là góp phần thay đổi cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động.

Chọn D.

Câu 5 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, phần Các nguồn lực phát triển kinh tế.

Cách giải:

Nguồn gốc và phạm vi lãnh thổ là căn cứ để phân loại nguồn lực.

Chọn B.

Câu 6 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, phần Địa lí dân cư.

Cách giải:

Tốc độ gia tăng dân số thế giới trong thế kỉ XXI có xu hướng giảm.

Chọn C.

Câu 7 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, phần Cơ cấu nền kinh tế, tổng sản phẩm trong nước và tổng thu nhập quốc gia.

Cách giải:

Cơ cấu kinh tế bao gồm cơ cấu theo ngành, theo thành phần và cơ cấu theo lãnh thổ.

Chọn D.

Câu 8 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, phần Một số quy luật của vỏ địa lí.

Cách giải:

Giới hạn dưới của vỏ địa lí ở lục địa là hết lớp vỏ phong hóa.

Chọn C.

Câu 9 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, phần Địa lí dân cư.

Cách giải:

Yếu tố tự nhiên tác động tới chức năng và bản sắc đô thị.

Chọn D.

Câu 10 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, phần Một số quy luật của vỏ địa lí.

Cách giải:

Nguyên nhân tạo nên quy luật phi địa đới là năng lượng bên trong Trái Đất đã phân chia Trái Đất ra lục địa, đại dương và địa hình núi cao.

Chọn C.

Câu 11 (TH):**Phương pháp:**

SGK Địa lí 10, phần Một số quy luật của vỏ địa lí.

Cách giải:

Với quy luật về sự thống nhất và hoàn chỉnh của vỏ địa lí, khi tiến hành các hoạt động khai thác tự nhiên trong vỏ địa lí cần hết sức chú ý sự can thiệp vào mỗi thành phần của vỏ địa lí sẽ gây phản ứng dây chuyền tới các thành phần khác.

Chọn B.

Câu 12 (TH):**Phương pháp:**

SGK Địa lí 10, phần Một số quy luật của vỏ địa lí.

Cách giải:

Khi các vỏ bộ phận (thạch quyển, khí quyển, thủy quyển, sinh quyển) xâm nhập và tác động lẫn nhau được gọi là vỏ địa lí.

Chọn D.

Câu 13 (TH):**Phương pháp:**

SGK Địa lí 10, phần Địa lí dân cư.

Cách giải:

Phong tục tập quán lạc hậu, đặc biệt là tư tưởng “trời sinh voi trời sinh cỏ” ở các vùng nông thôn, hiểu biết về các biện pháp tránh thai còn rất hạn chế và lạc hậu đã dẫn đến tỉ lệ sinh ở các khu vực nông thôn nghèo cao.

=> Phong tục tập quán lạc hậu **không phải** là nhân tố nào làm cho tỉ suất sinh thấp

Chọn A.

Câu 14 (TH):**Phương pháp:**

SGK Địa lí 10, phần Địa lí dân cư.

Cách giải:

Động lực phát triển dân số là tỉ suất tăng tự nhiên dân số.

Chọn C.

Câu 15 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, phần Các nguồn lực phát triển kinh tế.

Cách giải:

Phạm vi lãnh thổ là căn cứ phân chia thành nguồn lực trong nước và ngoài nước.

Chọn B.

Câu 16 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, phần Các nguồn lực phát triển kinh tế.

Cách giải:

Vốn, thị trường, khoa học và công nghệ, kinh nghiệm quản lí từ các nước khác ảnh hưởng tới sự phát triển kinh tế - xã hội của một nước, được gọi là nguồn lực từ bên ngoài.

Chọn D.

Câu 17 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, phần Địa lí dân cư.

Cách giải:

Đặc điểm của tháp dân số kiểu mở rộng là: đáy tháp rộng, đỉnh tháp nhọn, các cạnh thoải thoải

=> Tháp dân số thể hiện tỉ suất sinh cao, trẻ em đông, tuổi thọ trung bình thấp, dân số tăng nhanh

Chọn B.

Câu 18 (TH):

Phương pháp:

Xem lại kiến thức về đặc điểm của nhóm cơ cấu dân số trẻ.

Cách giải:

Dân số trẻ, tỉ lệ trẻ em (0 – 14) và người già lớn -> tỉ lệ dân số phụ thuộc nhiều.

=> Tỷ lệ phụ thuộc ít **không phải** là đặc trưng các nước có cơ cấu dân số trẻ

Chọn A.

Câu 19 (VD):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, phần Các nguồn lực phát triển kinh tế.

Cách giải:

Nguồn lực có vai trò quan trọng nhất đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của 1 quốc gia phải là nội lực (các nguồn lực trong nước: điều kiện tự nhiên, dân cư và lao động, chính sách của nhà nước hay cơ sở hạ tầng,...).

Chọn B.

Câu 20 (VD):

Phương pháp:

Liên hệ đặc điểm cơ cấu các nhóm tuổi của dân số già và dân số trẻ.

Cách giải:

Nhận xét:

- Năm 1999: nước ta có kết cấu dân số trẻ: nhóm tuổi 0 – 14 chiếm 35,1%, (trên 35%) trên 60 tuổi chiếm 5,8% (dưới 10%)

- Tuy nhiên dân số nước ta đang có xu hướng già hóa: năm 2014 nhóm tuổi 0 -14 tuổi giảm xuống còn 23,5%; nhóm tuổi trên 60 tăng lên 7,1%

=> Kết cấu dân số nước ta trẻ nhưng đang có xu hướng già hóa

Chọn D.

Câu 21 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, phần Địa lí dân cư.

Cách giải:

- Di cư có nhiều nguyên nhân, do lực đẩy từ nơi đi như điều kiện tự nhiên thuận lợi, thiếu việc làm,... hay do lực hút ở nơi đến như: điều kiện sống lợi, dễ xin việc, thu nhập cao,...

- Di cư có tác động lớn tới kinh tế, xã hội, môi trường cả nơi đi và nơi đến. Nơi đi có thể gây tình trạng thiếu lao động,... Nơi đến góp phần tạo nên sự phát triển kinh tế, tăng thu nhập; có thể gây nhiều hậu quả về môi trường.

Câu 22 (VD):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, phần Địa lí dân cư.

Cách giải:

Cơ cấu lao động theo các khu vực kinh tế khác nhau giữa các nước do trình độ phát triển kinh tế ở các nước là khác nhau.